

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2025/HS-ST
Ngày 28 - 11 -2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Hoàng Thuận – Là Giáo viên Trường THPT Trần Văn Ôn.
- Bà Lê Thị Nguyệt – Là cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Xuân Dũng – Thư ký
Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 230/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2025/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Văn V Lsinh ngày 29/7/2003 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: tổ A, ấp V, xã C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa hảo; giới tính: nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974 (đã chết); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28 tháng 9 năm 2023, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 – An Giang) áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện với thời hạn 20 tháng (Quyết định số 17/QĐ-TA), bị cáo đã chấp hành xong ngày 20/01/2025, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Hữu T1 năm 1996, nơi cư trú: khu dân cư C, ấp V, xã C, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/8/2020, Bùi Văn V Lđến phòng trọ của ông Nguyễn H T1tại địa chỉ: tổ B, khu phố M, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số

67G1-537.49 của ông T1 để đi công việc, ông T1 đồng ý. Sau khi sử dụng xe mô tô của ông T1 đi công việc xong, do không có tiền tiêu xài nên L sinh ý định cầm cố xe mô tô trên của ông T1 để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, L mang xe mô tô của ông T1 đến tiệm cầm đồ (L không nhớ tên, địa chỉ) cầm cố được số tiền 5.000.000 đồng, sau đó L trốn đi về quê tại tỉnh An Giang sinh sống, cắt đứt liên lạc với ông T1 và sử dụng hết số tiền trên.

Đến ngày 31/8/2020, ông T1 không thấy L2 lại xe và không liên lạc được với L3 nhà của L4 cho ông T2 là L bán xe mô tô và bỏ về quê tỉnh An Giang sinh sống nên ông T1 trình báo Công an phường T5 (nay là phường Tvụ việc trên).

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra không tiến hành làm việc được đối với L5 thời không thu hồi được xe mô tô biển số: 67G1-537.49 nên chưa có căn cứ xử lý vụ việc theo quy định.

Đến ngày 20/12/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T lời kết luận định giá tài sản đối với xe mô tô biển số: 67G1-537.49. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 257/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 xe mô tô biển số 67G1-537.49, nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, biển số: 67G1-537.49, màu đen bạc, số máy: JA39E0685015; số khung: RLHJA3905HY704858, có trị giá là 15.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-KV16 ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Bùi Văn Vũ L6 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và xác định: bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt là xe mô tô biển số 67G1-537.49, nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu đen bạc, số máy: JA39E0685015, số khung: RLHJA3905HY704858. Sau khi chiếm đoạt bị cáo đã cầm cố nhưng không nhớ tên và địa chỉ nơi cầm cố, nên không thu hồi được. Bị cáo Bùi Văn Vũ L7 tự nguyện bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn T3, ông T2 không có yêu cầu gì khác.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải và mong muốn được xử mức án nhẹ.

- Bị hại trình bày: Giữa bị cáo L và bị hại có quan hệ họ hàng xa, ngày 20/8/2020, bị cáo L của bị hại Thanh xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 67G1-537.49 nói là đi công việc nhưng sau đó mấy tuần không thấy trả nên bị hại đã gửi đơn tố giác cho Công an. Tuy nhiên, sau đó bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng nên bị hại tính xin rút yêu cầu nhưng không được, nay đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

Tội phạm thực hiện ngày 20/8/2020 tại khu phố M, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố T. Tuy nhiên, theo Nghị quyết 1685/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì khu phố M, phường T được sáp nhập thành phường T, Thành phố H vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh để thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Vũ L9 nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tình tiết như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 20/8/2020 tại khu phố M, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Bùi Văn V L mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, biển số 67G1-537.49, màu đen bạc của ông Nguyễn Hữu T4 giá 15.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại, sau khi được giao xe bị cáo dùng thủ đoạn gian dối, mang xe mô tô đi cầm cố nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại rồi bỏ trốn. Hành vi bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Do đó, Cáo

trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì tham lam, tư lợi muốn có tiền tiêu xài nên cố ý phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả đã thực hiện, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý thức bồi thường thiệt hại, nhân thân của bị cáo và tài sản chiếm đoạt để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bản Kết luận giám định về độ tuổi số 0376.02/KLGĐĐT-TTYTĐN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ định độ tuổi của bị cáo Bùi Văn Vũ L10 thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo độ tuổi từ 16 năm 09 tháng 24 ngày đến 17 năm 09 tháng 24 ngày nên áp dụng quy định Luật Tư pháp người chưa thành niên khi quyết định hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt là xe mô tô biển số 67G1-537.49, nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, biển số: 67G1-537.49, màu đen bạc, số máy: JA39E0685015, số khung: RLHJA3905HY704858 trị giá 15.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt bị cáo đã cầm cố nhưng không nhớ tên và địa chỉ nơi cầm cố, nên không thu hồi được. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T2 số tiền 15.000.000 đồng, ông T2 không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Vũ L6 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên

Xử phạt bị cáo Bùi Văn V L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Bùi Văn Vũ L6 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND Khu vực 16-TP.Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Phân Trại tạm giam Lái Thiêu thuộc Trại tạm giam Bồ Lá, Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- Phòng THADS Khu vực 16-TP.Hồ Chí Minh (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (cấp Lý lịch tư pháp) (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (01);
- Lưu VT, HSA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Sỹ Trứ

